

Phẩm 8: KHUYÊN HỌC

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát muốn hoàn thành Bồ thí ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn hoàn thành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp các sắc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết khắp về thọ, tưởng, hành, thức, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp về nhãn xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết khắp về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn, sắc, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhĩ, thanh, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ tỷ, hương, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thiệt, vị, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thân, xúc, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ ý, pháp, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ địa giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ Thánh đế khổ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ Thánh đế tập, diệt, đạo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ vô minh, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham, sân, si, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn thân kiến, giới cấm thủ, nghi, dục, tham, sân hận, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não trói buộc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tứ thực (*bốn loại ăn*), nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn bốn dòng thác phiền não, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ bốn sự ràng buộc thân, bốn điên đảo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn ba lậu, ba căn bất thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu hành mười nghiệp đạo thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn Niệm trụ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc mười lực của Phật, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc sáu phép thần thông tự tại, nên học

Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn Tĩnh lực, bốn Định vô sắc, định diệt tận, siêu việt thứ lớp, thuận nghịch tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn thiền định đều được tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc đầy đủ các pháp định Giác chi, định Sư tử du hý, định Sư tử phấn tấn, định Sư tử tần thân, định Sư tử khiếm khư, định Kiên hành, định Bảo ấn, định Diệu nguyệt, định Nguyệt tràng tướng, định Nhất thiết pháp ấn, định Quán đảnh ấn, định Pháp giới quyết định, định Quyết định tràng tướng, định Kim cang dụ, định Nhập nhất thiết pháp ấn, định An trụ định vương, định Vương ấn, định tinh tấn lực, định Đẳng dũng, định Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, định Nhập nhất thiết danh tự quyết định, định Quán phương, định Đà-la-ni ấn, định Vô vong thất, định Chư pháp đẳng thú hải ấn, định Biến phú hư không, định Tam luân thanh tịnh, định Thú hưởng bất thoái chuyển thần thông, định Khí trung dũng xuất, định Tối thắng tràng tướng, định Thiêu chư phiền não, định Hàng phục tử ma, định Đại trí tuệ cự, định Xuất sinh thập lực... Đại Bồ-tát muốn chứng đắc vô lượng trăm ngàn pháp môn thiền định như vậy, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn đáp ứng đầy đủ tâm nguyện của tất cả loài hữu tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn hoàn thành thiện căn thù thắng như vậy, do thiện căn này, vĩnh viễn chẳng đọa vào đường ác, chẳng sinh vào nhà bần tiện, chẳng rơi xuống bậc Thanh văn và Độc giác, ở bậc cao nhất của Bồ-tát, vĩnh viễn chẳng hề thoái chuyển, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào gọi là Bồ-tát đỉnh đọa?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà hành sáu phép Ba-la-mật, không có phương tiện thiện xảo mà trụ ba pháp môn giải thoát, thì rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, chẳng nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, như vậy gọi là Bồ-tát đỉnh đọa. Chính sự đỉnh đọa này cũng gọi là sinh.

Xá-lợi Tử liền hỏi tiếp:

–Vì duyên cớ gì mà Bồ-tát đỉnh đọa gọi là sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Sinh có nghĩa là pháp ái. Nếu các Bồ-tát thuận theo đường pháp ái thì gọi là sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vì sao gọi là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc trụ vô tướng, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành thức, trụ vô tướng, mà khởi tưởng đấm trước, đối với sắc, trụ vô tướng, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô tướng, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc trụ vô nguyện, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức trụ vô nguyện, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc, trụ vô thường, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô thường, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc, trụ khổ, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ khổ, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc, trụ vô ngã, mà khởi tưởng đấm trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô ngã, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc, trụ bất tịnh, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ bất tịnh, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc trụ tịch tĩnh, mà khởi tưởng đấm

trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ tịch tĩnh, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc, trụ nơi nẻo xa lìa, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ nơi nẻo xa lìa, mà khởi tưởng đấm trước, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ rằng: Đây là sắc nên đoạn; đây là thọ, tưởng, hành, thức nên đoạn. Cho nên phải đoạn sắc; cho nên phải đoạn thọ, tưởng, hành, thức. Đây là khổ nên biết rõ; cho nên phải biết rõ khổ. Đây là tập nên đoạn trừ vĩnh viễn; cho nên phải đoạn trừ vĩnh viễn tập. Đây là diệt nên chứng; cho nên phải chứng đạt diệt. Đây là đạo nên tu tập; cho nên phải tu tập đạo. Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh; đây nên gần gũi, chẳng nên gần gũi, đây nên làm, chẳng nên làm; đây là đạo, chẳng phải đạo; đây nên học, chẳng nên học; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; là Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng phải là Tịnh giới ba-la-mật-đa; là An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng phải là An nhẫn ba-la-mật-đa; là Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng phải là Tinh tấn ba-la-mật-đa; là tĩn lự ba-la-mật-đa, chẳng phải là tĩn lự ba-la-mật-đa; là Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; là phương tiện thiện xảo, chẳng phải là phương tiện thiện xảo; là Bồ-tát sinh, là Bồ-tát ly sinh. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ nơi các pháp như thế mà sinh tưởng đấm trước, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái. Pháp ái như vậy gọi là sinh, như ăn đồ ăn cách đêm thì thường sinh bệnh hoạn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát vào nẻo Chánh tánh ly sinh như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy không bên trong, chẳng đợi pháp không bên trong mà quán pháp không bên ngoài; chẳng thấy pháp không bên ngoài, chẳng đợi pháp không bên ngoài mà quán pháp không bên trong; chẳng thấy pháp không cả trong ngoài, chẳng đợi pháp không cả trong ngoài mà quán pháp không bên ngoài; chẳng đợi pháp không cả trong ngoài mà quán pháp không không; chẳng thấy pháp không không, chẳng đợi pháp không không mà quán pháp không cả trong ngoài; chẳng đợi pháp không không mà quán pháp không lớn; chẳng thấy pháp không lớn, chẳng đợi pháp không lớn mà quán pháp không không; chẳng đợi pháp không lớn mà quán pháp không thắng nghĩa; chẳng thấy pháp không thắng nghĩa, chẳng đợi pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không lớn; chẳng đợi pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không hữu vi; chẳng thấy pháp không hữu vi, chẳng đợi pháp không hữu vi mà quán pháp không thắng nghĩa; chẳng đợi pháp không hữu vi mà quán pháp không vô vi; chẳng thấy pháp không vô vi, chẳng đợi pháp không vô vi mà quán pháp không hữu vi; chẳng đợi pháp không vô vi mà quán pháp không rốt ráo; chẳng thấy pháp không rốt ráo, chẳng đợi pháp không rốt ráo mà quán pháp không vô vi; chẳng đợi rốt ráo không mà quán pháp không không biên giới; chẳng thấy pháp không không biên giới, chẳng đợi pháp không không biên giới mà quán pháp không rốt ráo; chẳng đợi pháp không không biên giới mà quán pháp không tản mạn; chẳng thấy pháp không tản mạn, chẳng đợi pháp không tản mạn mà quán pháp không không biên giới; chẳng đợi pháp không tản mạn mà quán pháp không không đối khác; chẳng thấy pháp không không đối khác, chẳng đợi pháp không không đối khác mà quán pháp không tản mạn; chẳng đợi pháp không không đối khác mà quán pháp không bản tánh; chẳng thấy pháp không bản tánh, chẳng đợi pháp không bản tánh mà quán pháp không không đối khác; chẳng đợi pháp không bản tánh mà quán pháp không tự tướng; chẳng thấy pháp

không tự tướng, chẳng đợi pháp không tự tướng mà quán pháp không bản tánh; chẳng đợi pháp không tự tướng mà quán pháp không cộng tướng; chẳng thấy pháp không cộng tướng, chẳng đợi pháp không cộng tướng mà quán pháp không tự tướng; chẳng đợi pháp không cộng tướng mà quán pháp không nơi tất cả pháp; chẳng thấy pháp không nơi tất cả pháp, chẳng đợi pháp không nơi tất cả pháp mà quán pháp không cộng tướng; chẳng đợi pháp không nơi tất cả pháp mà quán pháp không chẳng thể nắm bắt được; chẳng thấy pháp không chẳng thể nắm bắt được, chẳng đợi pháp không chẳng thể nắm bắt được mà quán pháp không nơi tất cả pháp; chẳng đợi pháp không chẳng thể nắm bắt được mà quán pháp không không tánh; chẳng thấy pháp không không tánh, chẳng đợi pháp không không tánh mà quán pháp không chẳng thể nắm bắt được; chẳng đợi pháp không không tánh mà quán pháp không tự tánh; chẳng thấy pháp không tự tánh, chẳng đợi pháp không tự tánh, mà quán pháp không không tánh; chẳng đợi pháp không tự tánh, mà quán pháp không không tánh tự tánh; chẳng thấy pháp không không tánh tự tánh, chẳng đợi pháp không không tánh tự tánh mà quán không tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu quán như vậy, thì gọi là Bồ-tát vào ngõ Chánh tánh ly sinh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Sắc nên biết, chẳng nên đấm trước; thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đấm trước; cái danh của sắc nên biết, chẳng nên đấm trước; cái danh của thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đấm trước; nhãn xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đấm trước; cái danh nhãn xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đấm trước; sắc xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh sắc xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết, chẳng nên đấm trước; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; thân giới, xúc giới, thân thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết chẳng nên đấm trước; ý giới, pháp giới, ý thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh ý giới, pháp giới, ý thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; địa giới, nên biết chẳng nên đấm trước, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh địa giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; Thánh đế khổ, nên biết chẳng nên đấm trước, Thánh đế tập, diệt, đạo nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh Thánh đế khổ, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh Thánh đế tập, diệt, đạo nên biết chẳng nên đấm trước; vô minh, nên biết chẳng nên đấm trước, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh vô minh, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Tĩnh lự, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Tĩnh lự, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên biết chẳng nên đấm trước;

năm loại mắt, nên biết chẳng nên đấm trước; sáu phép thần thông, nên biết chẳng nên đấm trước; năm loại mắt, nên biết chẳng nên đấm trước; sáu phép thần thông, nên biết chẳng nên đấm trước; Bồ thí ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước; Bồ thí ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Niệm trụ, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Niệm trụ, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nên biết chẳng nên đấm trước; mười lực của Phật, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bát cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên biết chẳng nên đấm trước; mười lực của Phật, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, nên biết chẳng nên đấm trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Tâm Bồ-đề, nên biết chẳng nên đấm trước, danh tâm Bồ-đề, nên biết chẳng nên đấm trước; tâm vô thượng, nên biết chẳng nên đấm trước, danh tâm vô thượng, nên biết chẳng nên đấm trước; tâm rộng lớn, nên biết chẳng nên đấm trước, danh tâm rộng lớn, nên biết chẳng nên đấm trước. Vì sao thế? Vì tâm ấy chẳng phải là tâm thường hằng, vì bản tánh của tâm luôn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì sao tâm ấy, bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp:

–Tâm ấy, bản tánh chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với tham; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với sân; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với si; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với các phiền não trói buộc; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với các kiến chấp, hướng đến các lậu, dòng thác, chấp thủ...; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với các tâm hàng Thanh văn, Độc giác.

Xá-lợi Tử, tâm ấy, bản tánh thanh tịnh như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tâm ấy, bản tánh là tâm hay không phải là tâm?

Thiện Hiện hỏi lại:

–Trong tánh không phải là tâm, có tánh, không tánh có thể được chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không thể nắm bắt được! Thiện Hiện!

Thiện Hiện nói:

–Trong tánh chẳng phải là tâm có tánh, không tánh đã không thể được, làm sao có thể nói tâm ấy, bản tánh là tâm hay chẳng phải là tâm.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những gì gọi là tánh của tâm chẳng phải là tâm?

Thiện Hiện đáp:

–Đối với tất cả các pháp không đối khác, không phân biệt, gọi đó là tánh của tâm chẳng phải là tâm.

Xá-lợi Tử hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, sắc cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhãn xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, sắc xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhãn, sắc, nhãn thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhĩ, thanh, nhĩ thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, tỷ, hương, tỷ thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, thiệt, vị, thiệt thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, thân, xúc, thân thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, ý, pháp, ý thức giới cũng không đối

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, địa giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, Thánh đế khổ, cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, vô minh cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, bốn Tĩnh lự cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, năm loại mắt cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn Niệm trụ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, mười lực của Phật cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay, thật đúng như đã nói! Ngài là chân Phật tử, từ tâm Phật sinh, từ miệng Phật sinh, từ pháp Phật sinh, từ pháp hóa sinh, nhận phần pháp nơi Phật, chẳng nhận phần của cải. Ở trong các pháp, thân tự chứng đạt, do Tuệ nhãn hiện thấy, nên mới có thể nói lên như vậy. Thế Tôn khen ngài, ở trong chúng Thanh văn, là người đệ nhất trụ trong định Vô tránh. Như lời Phật dạy, thật đúng, không sai.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như vậy. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường học như vậy, thì nên biết đã trụ nơi bậc không thoái chuyển, chẳng rời Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, người muốn học bậc Thanh văn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Độc giác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Như Lai, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Vì sao thế? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, đã rộng nói, khai thị đủ các pháp của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát, học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là đã học khắp cả ba thừa và đối với pháp của ba thừa đều được thấu suốt.